

Bản án số: 192/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2024
Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Kim Thu
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 460/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Phúc H**, sinh năm 1981. Nơi ĐKTT: 321/8 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận N, Thành phố H. Chỗ ở hiện nay: 137/4/9 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị **Lê Thị Thúy H1**, sinh năm: 1990. Nơi ĐKTT: ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện H, tỉnh K (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Phúc H trình bày như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1 kết hôn với nhau vào năm 2011. Anh chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116/2021, quyền số 01/2011 vào ngày 09/8/2011. Chung sống với nhau được hơn 1

năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Hằng bỏ về quê ở Kiên Giang sống và anh chị bắt đầu sống ly thân với nhau cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh Hậu và chị Hằng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích nên anh Hậu yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thúy H1.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống với nhau anh Hậu xác định anh và chị Hằng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh Hậu xác định quá trình chung sống với nhau, anh và chị Hằng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/11/2024 bị đơn chị Lê Thị Thúy H1 trình bày như sau: Chị Hằng và anh Nguyễn Phúc H cưới nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/8/2011 là đúng. Quá trình chung sống với nhau giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay anh Hậu yêu cầu ly hôn với chị Hằng thì chị cũng đồng ý vì nhận thấy không thể hàn gắn được nữa.

Chị và anh Hậu không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phúc H yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Thúy H1. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Lê Thị Thúy H1 có nơi cư trú tại ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn anh Nguyễn Phúc H và bị đơn chị Lê Thị Thúy H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác

định: Anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1 kết hôn với nhau vào năm 2011. Anh chị có đăng ký kết hôn và được UBND quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116/2021, quyền số 01/2011 vào ngày 09/8/2011. Như vậy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của anh Hậu về việc xin ly hôn với chị Hằng thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa anh Hậu và chị Hằng có phát sinh mâu thuẫn, theo anh chị trình bày thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn, nhưng không thành nên chị Hằng bỏ về ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn sống và ly thân với anh Hậu cho đến nay. Anh Hậu và chị Hằng cũng xác định trong thời gian sống ly thân với nhau, thì anh chị không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, tiến hành giải thích pháp luật và động viên anh Hậu đoàn tụ gia đình, nhưng anh Hậu vẫn kiên quyết ly hôn với chị Hằng. Đồng thời tại bản tự khai chị Hằng cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Hậu. Như vậy căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống anh Hậu và chị Hằng xác định anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh Hậu và chị Hằng xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Nguyễn Phúc H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1 xác định anh chị không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phúc H và chị Lê Thị Thúy H1 xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Phúc H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004510 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Nguyễn Phúc H không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS TP. Rạch Giá;
- UBND quận 1, Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến